



Sự chuyển động kỳ diệu của Nguyên lực

Cư sĩ Liên Hoa

*" Nhìn thấy tượng Phật đẹp
Xin nguyện cho mọi người
đều được thân như Phật
chúng được tướng chân thật.."*

Bài kệ tán Phật này, tôi vẫn thường thầm đọc mỗi khi tụng Kinh tại nhà, hoặc đến Chùa hay bất cứ nơi nào, nhìn thấy được tượng Phật hoặc khi đối diện với những sự việc khó khăn trong đời sống, nghĩ đến Phật, để cảm nhận được tánh Phật có trong người và cũng có trong chính tâm tôi. Chiêm nghiệm lại bản thân, qua bài Kệ vừa nêu, như chứa đựng những tâm tình sâu xa, chia sẻ của hạnh nguyện "*tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn*" mà người Phật tử được may mắn học hỏi, chỉ dạy và thực hành trong đời sống hàng ngày, sống với hạnh lành.

Trong tất cả kinh sách của đạo Phật là kho tàng vô giá cho nhân loại, chứa đầy đủ những phương thần dược điều trị tâm, mà nếu ai hữu duyên tiếp cận, đem áp dụng hàng ngày, sẽ chuyển hoá được khổ đau, bất hạnh của cuộc đời, của dòng nghiệp lực và đưa đến bờ an vui, hạnh phúc. Cái hạnh phúc mong manh trong cuộc đời vô thường, mà một người có tu tập đạt được (*biệt nghiệp*) sẽ nhân lên, lan toả ra, khi liên hệ đến người khác, chung quanh, đến xã hội, hoặc rộng hơn, của một quốc gia và con người nói chung, ở mọi nơi (*cộng nghiệp*) theo tinh thần của Hoa Nghiêm "*tương duyên tương sinh*".

Người Phật tử còn được hướng dẫn, huân tập những điều tốt, hạnh lành đó.. để đi vào cuộc đời với những nét tâm tình chân chất, mộc mạc, trực tâm, nhưng đầy sức sống tâm linh, nội tại... hưởng hồ là *các vị tu sĩ*, những con người mang chiếc áo cô đơn, dẫn thân vào cuộc đời, đem chí nguyện làm đẹp cuộc đời, đem hạnh phúc tâm linh đến từ nguồn sống nội tâm, chia sẻ những lợi ích an lạc cho con người. Chúng ta có thể nhận thấy những tâm tình biểu lộ, thanh thoát, thông dong hiển hiện trên gương mặt, trong phong thái và cách hành xử của người xuất gia, vì nơi những con người đó, sức chuyển động của nguyện lực cho mình và cho người đang tiến dần đến sự thuần thực...

Từ khi chuyển qua sinh sống tại Houston, Texas, tôi cảm nhận được những sức sống mãnh liệt của cư dân tại thành phố này, vươn mình lên trong mọi sinh hoạt, mọi môi trường, mọi hoạt động để đóng góp cho những gì tốt đẹp của thành phố, nơi cư ngụ, sinh sống. Và thời tiết cũng lại là điều đặc biệt ở đây, mưa nắng bất thường, có lúc lạnh tê tái, cóng da, buốt thịt, nhưng có khi lại bùng bùng cơn nóng của trời đất, thở hơi ra. Cơn mưa nắng

cũng thường xuyên tranh giành chỗ đứng, vì vừa mới thấy nắng trời gay gắt, nóng bức, buộc người mặc áo thưa mỏng, chỉ khoảng lát sau, cơn mưa bất chợt đổ về, trêu chọc. Nhưng điểm đặc biệt của người dân ở Houston là sức chịu đựng và giàu tấm lòng từ thiện, bao dung, chia sẻ...

Từ những biến đổi bất thường của thời tiết, của cuộc sống để thích nghi...trong đó, sự biến đổi đời sống tâm linh quả thực là điều kỳ diệu..

Tôi muốn nói đến ngôi Chùa Phật giáo Việt Nam với sự chuyển động lớn của nguyện lực, mà người đứng ra thành lập, cùng những người liên hệ, đều giàu lòng từ bi, đầy đủ trí tuệ và dũng lực, cứu mang, tạo dựng và hình thành...

Trong Thiền sử, khi Ngài Lục Tổ Huệ Năng được vị Quan sở tại địa phương, muốn dâng cúng đất, thành lập ngôi Chùa để truyền bá Thiền tông. Ngài chỉ xin vón vụn mảnh đất được phủ che trong cái Y của Ngài được trải ra, nhưng khi chiếc Y bung mở ra, đã che một khoảng đất rộng lớn, và nơi đó đã thành hình ngôi Chùa Hoa Nam, và khởi đầu của dòng Thiền Tào Khê.¹

Chiếc Y vàng của Quý Thầy như Thầy Nguyên Hạnh, Thầy Nguyên Đạt, Thầy Minh Tân cùng một số Quý Thầy với nguyện lớn và những tâm nguyện của một số Phật tử khởi đầu, có ai dám nghĩ rằng trên mảnh đất đầm lầy, cỏ mọc hoang dại, đã từ từ thành hình nên ngôi Già Lam như hiện nay. Đó là ngôi Chùa Phật Giáo Việt Nam..

*một sớm mai,
đất trời tương bừng mở hội
chiếc lá vàng rơi khẽ xuống
từng mảnh phước điền y
che phủ đất vọng tâm
phiền não đã bao lần xin cúi mặt
tham sân si từng lúc vội mất dần
cỏ biển mình cho hoa nở
đất sinh lầy làm nền móng kim cương
có phải thiện tâm
người gieo hạt
vạn đoá sen từ đất,
vươn lên, mủm mỉm cười
cho thuyền từ rời bến ra khơi
đưa từng lớp người
qua khỏi bến sông mê*

Công đó đâu phải nhỏ, đâu chỉ là một thời gian ngắn, một tháng hay một năm mới thành hình, tạo dựng được, nhưng là kéo dài qua nhiều năm tháng. Hạnh đó đâu phải tầm thường, mà phải đến từ nguyện lực rộng lớn, vì ích lợi cho nhiều người.....Ngôi Chùa đã vươn mình lên, tồn tại cũng đã **20 năm** trôi qua bởi biết bao nhiêu công sức, hạnh nguyện, và đổi diện với nhiều cuồng phong của "tám ngọn gió" thổi đến...

Chùa Phật Giáo Việt Nam đã hiện diện như một thực thể tâm linh vững mạnh, ngày càng lớn rộng, sánh cùng với những dòng tâm linh, ngôi Hoàng vũ khác, đưa bờ vai nội lực nâng đỡ, đem ngọn đèn giáo Pháp trao truyền, mở rộng, để chở che cho những con người cần cầu tìm đến khi đối diện với sự

bất an trong đời, hay những người mang tấm lòng tu học, chuyển hoá nội tâm và cũng là nơi duy trì, gìn giữ văn hoá dân tộc nơi xứ người.

Ý thức cuộc đời là vô thường, cùng những bất hạnh, khổ đau lẫn lộn với hạnh phúc phù du, đã có biết bao người mang ảo ảnh vào đời. Trong thế giới nhị nguyên, nếu không quán chiếu lại, con người sẽ sống trong bất an trước các biến đổi của thân tâm, của trời đất tác động đến thường trực... sẽ đem cho con người nhiều khổ đau, do thiếu nội lực đến từ sự tu tập... vì khổ đó, rồi vui đó, thành công đó, thất bại đi kèm, danh lợi đó, mất mát đó v.v... Đạo Phật dạy cho con người nhận thức được cuộc đời là Khổ (dukkha), nhìn rõ "*ba cõi không an giống như nhà lửa*" để nhận chân đó là sự thật, không phải để bi quan, yếm thế, trốn tránh cuộc đời, nhưng để tiếp cận, đối diện và chuyển hoá, đó là trách nhiệm nhân bản kỳ diệu trong thân phận, sứ mạng cho bản thân của con người, một hữu tình trong dòng sanh diệt của vũ trụ.

Tượng Bồ tát Quán thế Âm (Bodhisattva Avalokiteshvara) cũng đã được tạo dựng vươn cao lên bầu trời, sừng sững như một tấm lòng rộng lớn cứu mang, chia sẻ, cứu độ, và cũng nói lên sức nguyện đem đạo vào đời của các vị Thầy tại Chùa. Đạo Phật không phải đóng khung trong nội viện, nhưng đến với cuộc đời, đi vào cuộc đời, và chuyển hoá cuộc đời, bằng tấm lòng từ bi và trí tuệ vươn dài ra thế giới.

*Kìa bóng ngày đêm của đất trời
Đem theo khoảng gió có mây hương
Có muôn tâm niệm cùng bao cõi
lặng tiếng chuông về, bỏ vọng mê*

*người đi từ thuở bỏ quê nhà
tiếng mõ gần xa gọi trở về
đường đi vạn lối, đời rong ruổi
đức Phật trong lòng, có nhớ chăng?....*

Trên mảnh đất Già lam này, Từ bi, Trí tuệ đã được gieo hạt, kết trái, nở hoa và phải được nhân lên, truyền rộng cùng khắp như sức sống của dòng mạch tâm linh không ngừng nghỉ vì sự khổ đau của con người, vì đạo Phật là con đường sống chân thật, đến từ vị Đại Tỉnh Thức- **Đức Phật Thích Ca**, một con người siêu việt trên tất cả mọi người, vị Giáo chủ của cõi Ta bà, vị Thầy của Trời người, nên đạo Phật hẳn nhiên là đến từ con người, vì con người với mục đích cao cả là đưa đến bờ Giác, đạt tới Chân Thiện Mỹ như Thông Điệp Cao thượng, Vô giá, Bình đẳng và Nhân bản của Ngài từng vang vọng khắp mười phương "*ta là Phật đã thành, các con là Phật sẽ thành*"...

Phải chăng khi người con Phật đón nhận Thông điệp từ tấm lòng của Đức Từ Phụ, nên tự trong lòng luôn luôn nuôi lớn được chí nguyện độ sanh khi đã ung dung, sống hài hoà với tâm lượng thanh tịnh, An lạc của mình, muốn chia sẻ cùng khắp mọi người... Lời Nguyện của Ngài A Nan trong Kinh Lăng Nghiêm của thời Công phu khuya đã miên trường vang lớn, như tiếng của muôn vàn tinh tú lóng lánh trong bầu trời đêm, đánh động tâm thức người tu sĩ trong suốt dòng lịch sử truyền bá của đạo Phật ...

“Nguyện xin Đức Thế Tôn minh chứng. Con xin nguyện đi vào đời năm trước, nhiều biến loạn này để cứu sinh linh, đem đến bờ an vui. Nếu như còn một chúng sanh nào chưa thành Phật, con nguyện không vào Niết bàn..”

(Phục hình Thế Tôn vị chứng minh, ngũ trước ác thế thệ tiên nhập, như nhưt chúng sanh vị thành Phật, chung bất ư thử thủ nê hoàn..)2

hoặc như lời Nguyện của Bồ tát Địa Tạng:

“Khi nào địa ngục vẫn còn chúng sanh đau khổ đi vào, tôi thề không thành Phật” (Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật)3

Vâng, nếu người quán chiếu và hiểu sâu lời nguyện đó, sẽ bàng hoàng xúc động, vì nguyện đó cao vời vợi, rộng hơn biển của đại dương ... mà Quý Thầy, Quý Sư Cô đều đã và đang mang tâm nguyện Bồ tát đó đi vào đời, vì lợi ích con người và vì đó là Sứ mạng cao cả mà người mang chí Xuất trần, khi mới vào Chùa đã nguyện và hằng được nuôi dưỡng tâm, như trong Tỳ Ni Nhật Dụng dạy và quán nguyện vào mỗi phút giây của mỗi ngày trong Chánh niệm...

Tượng Bồ tát Quán Thế Âm được tạo dựng cũng bởi tấm lòng cao cả đó, trước khoảng sân rộng của ngôi Chùa Việt Nam, đã có mặt **10 năm** qua. Trước mặt Tượng là hồ nước Thanh Lương, sau lưng là ngọn núi Ngũ Hành.

Phải chăng cái tâm con người là khoảng trời bao la, khoáng đạt, thanh thoát như là mảnh sân Chùa hàm ý nói đến. Tượng Bồ tát là biểu tượng đẹp cho lòng Từ Bi luôn hiện diện trong lòng người, như nước thanh tịnh trong hồ trong hoặc là ánh đèn Trí tuệ chiếu soi năm uẩn để thấy Thế tánh là Rỗng Không được tượng trưng cho năm ngọn núi Ngũ Hành, nằm ở sau lưng.

Biết bao nhiêu người đã tìm đến Ngài, trước Bảo Tượng để cầu nguyện, quán chiếu... khi bị va chạm những bất hạnh, khổ đau của cuộc đời, như người lữ hành đói khát đi trong đêm tối giữa sa mạc mênh mông, mà Ngài là tấm lòng của người Mẹ thương yêu, che chở cho con, nên cần tìm đến. Rất nhiều, rất là nhiều người đã tìm sự an lạc, chuyển hoá do sức Từ Lực, linh nghiệm đến từ Bảo Tượng Bồ tát Quán Thế Âm.

Vâng, chỉ có Trí tuệ mới soi sáng được đêm tối dày đặc vô minh, mới nhìn thấy được nghiệp lực của chúng sanh để chỉ dẫn đến bờ an lạc và chỉ có Từ Bi, Hỷ Xả đến từ nội lực tâm linh trùm khắp, mới đem nước Thanh Lương, Tịnh Thủy rải dập tắt lửa phiền não khổ đau dày xéo tâm người...

Do đó, mà không có gì ngạc nhiên khi mà Bảo tượng của Ngài đã được thành phố Houston tri ân, kính quý để công nhận là Kỳ quan tâm linh đẹp của thành phố.

Niềm hoan hỷ, lòng vui mừng của bao nhiêu người con Phật từ khi có Bảo tượng của Bồ tát Quán Thế Âm, đã được Quý Thầy cụ thể hoá bằng việc Tổ chức Lễ Hội Quan Âm- Ngày Hành hương và Cầu nguyện, cùng là Ngày Văn hoá Dân gian.

Đại Lễ Tam bộ Nhất bái của các kỳ Lễ Hội năm trước, năm nay, được đổi lại là Nhất niệm Nhất bái, vì số lượng người tại địa phương và khắp các nơi trên thế giới về Hành hương, tham dự được thông báo là đông hơn rất là nhiều và cũng do có nhiều Chương trình phối hợp cùng thời gian, như Đại Lễ

Cung nghinh & Chiêm bái Phật Ngọc Hoà Bình Thế Giới và Đại Trai Đàn Chẩn Tế.

Hấp thu nền Văn hoá tâm linh Phật giáo, cũng là nền Văn hoá tinh hoa của Dân tộc Việt trong hơn hai ngàn năm qua, là nền Văn hoá Nhân bản, Giải thoát, Bi Trí Dũng đã chung vai, sát cánh, đóng góp tích cực trong tất cả mọi mặt sinh hoạt trong suốt chiều dài lịch sử của Dân tộc. Nay, được đem theo trong lòng những người Việt, những người con Phật, rời xa quê Mẹ và được gây mầm, gieo trồng và nẩy nở trên đất mới của nước Mỹ.

Hình ảnh những ngày này trở thành truyền thống thật là đẹp, có giá trị Văn hoá và Tâm linh rất lớn, đã trở thành ngày Truyền thống của một năm và mỗi năm...mà những ngày sau khi đón mừng Năm Mới Âm lịch, tất cả các người con Phật đều nôn nóng, mong đợi, hướng về....

Thật là nhiều khó khăn để duy trì được Lễ Hội truyền thống đó trong mỗi năm, nhưng vì chí nguyện độ sanh, những chướng ngại về nhiều mặt đã không làm sờn tâm nguyện, bước chân của Quý Thầy muốn đem lại lợi ích tâm linh cho mọi người, nên rất đáng kính phục và trân quý.

Những cơn mưa xúc động tắm rửa không gian cho đất tâm thanh tịnh để đón mừng ngày Lễ Hội...rồi, những cơn nắng cũng cười mỉm, chan hoà để làm ấm áp lại, nhen nhúm lên những tư tưởng hạnh phúc, xan xẻ cùng khắp...

Houston là như vậy, và Ngày Lễ Hội Quan Âm luôn là như vậy, như đoá sen An lạc, Hạnh phúc luôn vươn mình, lớn lên, tươi đẹp giữa mưa nắng bất thường. Đạo Phật là một tôn giáo luôn luôn *"tùy duyên bất biến, nhưng bất biến mà tùy duyên"* mang trong mình nội lực tâm linh vi diệu, có sức Nhẫn nhục, có lòng Từ Bi, có đèn Tuệ giác do sự chuyển hoá nội tâm, thanh tịnh hoá những phiền não, tâm uế v.v.. nên là cây Văn hoá tâm linh *"bất động giữa các bạo động, bất tranh giữa những tranh giành, bất thoái tâm trước những nghịch cảnh"* bởi vì quan niệm rằng sự giải thoát khỏi sanh tử trầm luân là quan trọng, bởi vì con người đã đau khổ, làm than, bất hạnh quá nhiều... Cho nên, mang tấm lòng xót xa, thương yêu, hoà đồng với con người, muôn vật và cùng con người tiến đến bờ Giác, Tỉnh thức, An lạc. Vì lẽ đó, chúng ta nhận thấy rằng đạo Phật thích hợp với mọi hoàn cảnh, mọi môi trường, mọi màu đất, mọi không gian v.v... trừ khi con người không còn sự đau khổ, không còn bị vô minh che lấp làm trầm luân trong sáu nẻo...

Đó cũng là tâm bồ đề, cái tâm của những vị Bồ tát mang trong lòng sức nguyện lớn *"Trên cầu Phật đạo, dưới cứu độ chúng sanh"*, cho nên, lại có thêm một sự kiện vô cùng hệ trọng, cao quý, đó là **Cung Nghinh Tượng Phật Ngọc Hoà Bình quang lâm để cho Trời Người được chiêm bái**, tại mảnh đất Già Lam đã từng bao nhiêu năm có mặt, chia sẻ về mọi mặt cho rất là nhiều người, không phân biệt màu da, sắc tộc ...

Trong thời gian vừa qua, chúng ta từng nghe đến, hay từng đọc được đâu đó những tài liệu, thấy được hình ảnh và biết đến Tượng Phật Ngọc được cung kính, xưng tán là Tượng Phật Ngọc Hoà Bình cho Thế giới. Nhưng, điều hy hữu, vi diệu và quan trọng nhất, là Tượng Phật đã và đang có mặt tại Ngôi Chùa Phật Giáo Việt Nam trong những ngày này.

Có phải chúng ta xúc động quá không? Có phải trong lòng của mọi người đều vui mừng, hoan hỷ quá không? Có phải nước mắt chúng ta chảy

xuống vì niềm hạnh phúc vô biên này, khi được Cung nghinh và Chiêm bái Tượng Phật Thích Ca Mâu Ni bằng ngọc quý này?

Khối ngọc thạch Nephrite 3000 ngàn tuổi, màu ngọc xanh sáng, tự bản chất đã là ngọc quý, hiếm, chưa nói đến giá trị bằng hiện kim. Người sở hữu khối ngọc này có thể cắt, xẻ ra để làm nhiều loại đồ trang sức quý khác nhau để kinh doanh, gây lợi nhuận và là chuyện bình thường. Nếu như đặt vào vị trí của tôi, có lẽ vì tham lợi, làm giàu, tôi cũng sẽ làm như vậy...

Nhưng cao cả thay! quý hoá thay! Khối ngọc lại được Ông bà Ian Green và Judy, là Phật tử thuộc Chùa Tây Tạng ở vùng Bendigo (Victoria, Úc Châu), sau khi có được và theo sự chỉ dạy của vị Thầy Lama Zopa Rinpoche, nên đã phát tâm tôn tạo thành pho tượng Phật, sau khi đưa về Thái Lan để điêu khắc, dựa theo mẫu của pho Tượng Phật đang tôn trí tại Đại Tháp ở Bồ đề Đạo Tràng. Tượng Phật bằng ngọc thạch quý được tạc với chiều cao gần 16 feet (4m85), nặng 5 tấn và được xem là kỳ quan của thế giới hiện nay.

Sau 5 năm, với sự tận tâm điêu khắc của các nhà điêu khắc tài danh, với sự chú nguyện của chư Tăng, và với tâm lòng cao quý vì Đạo vì Đời của vợ chồng Đạo hữu người Úc, khối ngọc quý hiếm đã thành hình nên một Tôn tượng Phật Thích Ca rất là đẹp trọn vẹn, thanh thoát, chứa đầy đủ nội dung Tượng hảo trang nghiêm của đức Phật.

Thật là phước duyên lành lớn cho những ai được diễm phúc chiêm bái, dành lễ Tôn tượng Phật Ngọc. Được biết, Ngài Lạt Ma Zopa Rinpoche nói rằng: *"Phật Ngọc sẽ thắp sáng toàn cõi thế gian này, Phật Ngọc sẽ mang niềm an lạc, hạnh phúc không thể nghĩ bàn đến cho chúng sanh, sự ảnh hưởng của Phật Ngọc sẽ góp phần ngăn chặn những cuộc chiến tranh, những hủy hoại tàn phá đang xảy ra khắp nơi trên thế giới"*.



Vâng, pho Tượng Phật ngọc đã được đem qua nhiều quốc gia, nhiều địa phương, nhiều nơi chốn để gây thêm tín tâm, nương vào ánh sáng của giáo Pháp, nhìn cận Tôn Tượng với vẻ đẹp siêu thoát, để quán chiếu lại chính mình, vì mỗi người đều có tánh Phật, cũng đầy đủ tướng hảo trang nghiêm và những đức tánh làm nên, trở thành vị Phật.

Pho Tượng Phật Ngọc do tấm lòng hy hiến, cúng dường của Ông bà Ian Green và Judy, thực hiện đúng Hạnh Nguyện của Ngài Phổ Hiền, đã trở thành một thực thể tâm linh vô giá, là một kỳ quan lịch sử hiện nay, bởi vì qua đó, thể hiện được tấm lòng của người mang tâm nguyện Bồ tát, đem bàn tay *"tài thủ đắc vật"* biến khối ngọc hữu giá trở thành vô giá. Tôn tượng được điêu khắc hài hoà, như chứa đựng khối lòng của Tâm kinh, của Từ Bi, của Bát Nhã khắc nên, và đó là một tấm lòng ít thấy trên cõi đời này.

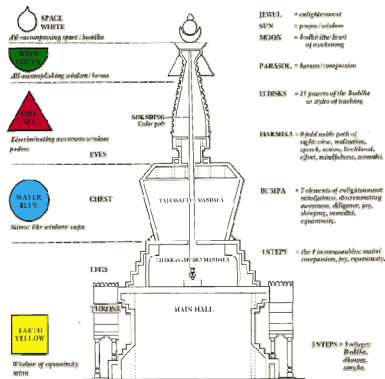
Tôn tượng Phật Ngọc được gọi là Phật Ngọc Hoà Bình cho toàn thế giới, bởi vì mỗi nơi Tôn Tượng đến nơi, đi qua, hiện tại đã kỳ duyên lớn đối rất nhiều người vì từ trước giờ chưa biết Phật Pháp, chưa biết đạo Phật đã tìm đến, cầu nguyện, chuyển tâm, phát nguyện sống Hạnh lành. Từng người một, nhân lên, rộng ra đến khắp mọi người, nếu chuyển tâm tu học, đem lời Phật dạy, sống với bản tâm thanh tịnh, làm lành lánh ác, gieo những nhân lành...

Nếu như chúng ta đành lễ, chiêm bái Tôn Tượng Ngài với lòng cung kính, chí thành, đem hương Giới, hương Định, hương Tuệ, đem Trí Thanh Tịnh để tương ứng cùng cảnh giới Pháp thân của Ngài, "tương tức tương nhập" để cho "cảm ứng đạo giao", để sống với, khai phá, khởi dậy, phát triển những đức Tánh Phật hay Chân Giác trong tâm mình, trong mỗi người con Phật thể hiện.... thì có phải Hoà bình là điều không phải chỉ là ước vọng suông hay là một hy vọng không bao giờ có. Đúng vậy, vì Tâm bình thì Thế giới Hoà Bình, như Kinh Hoa nghiêm nói dạy rằng "Nhất thiết duy tâm tạo".

Hình ảnh đức Phật kết ấn Xúc Địa thật đẹp với bàn tay để ngửa, và bàn tay phải thả xuống...Trong Ngũ Phật Kiết ma ấn, Đức Phật A-súc-bệ dùng Xúc-địa ấn, tay phải buông thõng xuống đung đất như nói lên ý phải tiếp xúc thẳng vào Bản thể Thanh tịnh này thì chất liệu của Phật tâm hay giải thoát mới lan tràn và hòa nhập cùng hành giả thành một thể và đồng thời mở rộng tâm bồ-đề kiên cố và sống hoà với Đất Tâm này (Xúc địa) vì tất cả Thánh-phàm, thiện ác, phiền não-Niết bàn v.v. cũng đều từ đây ra. Cho nên, giải thoát hay thành Phật cũng phải từ cõi đất Ta-bà ô trược này. Hiện diện giữa cuộc đời này, Ngài *Bất động* (chẳng động) *Vô động* (không động), *Vô nộ* (không giận), *Vô sân nhuế* (không hờn tức) và chuyển cuộc đời này thành quốc độ Hoan hỷ. Người hành giả theo bước chân Ngài, phải thể nhập hạnh đức của Ngài làm Diệu sắc thân của mình, để có cái nhìn thấu suốt bản chất của các hiện tượng tâm và vật, để từ đó nhận rõ ràng các yếu tố của tâm như bát phong hay những phiền toái của cuộc đời, tâm thiện hay tâm bất thiện v.v... chỉ là phân bón thêm cho gốc rễ giải thoát của mình, đó được gọi là Đối trị Tất đàn. Nhờ vậy, mới giải quyết được tận căn nguyên, gốc rễ của khổ đau, những nhân tố làm nên khổ đau và các ảo tưởng sai lầm chấp ngã, mới đầy đủ duyên tố kiến tạo được cho mình và người một dòng sinh mạng kỳ diệu, để cuộc đời được an lạc, hạnh phúc thực sự.

*Gương mặt Phật hiền
dáng người thanh thoát
muôn vạn Từ bi soi rọi khối mong chờ
để khởi lên niềm ao ước
để dấy lên bao tâm niệm
cúi đầu đành lễ
cho ánh đèn giáo Pháp lan cùng khắp
cho tâm hờn rơi bỏ vọng mê..
Ngài thị hiện vào đời
cùng khắp Hoá thân
là em bé cười vui,
là nồn nà tấm lòng của mẹ
là vầng trán nhăn mơn mỏi của cha
là những người đến với nhau vì tình huynh đệ
vì bất hạnh nở nhụy hoa tâm
là hạnh phúc chờ đời qua bờ Chân Vọng
Bàn tay Địa Xúc Ấn
tự tại giữa bao phiền não
giữa ba cõi không an
chạm vào khối vô minh*

cho tan vỡ biến thành tràng hoa đẹp
 chạm vào lòng tham
 cho mở rộng lòng, như mưa hoa rơi xuống
 chạm vào lửa thù hận
 lửa tắt cháy thành thương yêu
 nâng đỡ khổ đau
 cho nước từ bi tưới tắm
 hạnh phúc trở về trên từng ánh mắt
 ma quân cúi đầu
 trời người qui kính
 muôn loài hơn hờ
 nam mô Phật
 niệm danh hiệu Ngài
 cho Phật trong tâm mọi người tươi mãi....



Nôn nóng được chiêm bái, đánh lễ Tôn tượng của Tôn Tượng Phật Ngọc, tôi đã đến Chùa.. Điều rất ngạc nhiên là Hào quang của đức Phật lại dùng đến Biểu tượng là Hỏa đài, và hai ngọn đèn Nhiên Đăng lại dung thông cả vũ trụ, gồm đầy đủ ngũ Bộ của Mật giáo, tôi thâm hiểu được tâm lòng, ẩn ý của Người Thầy thực hiện sự kiện này. Bởi vì nhân trong kỳ Đại Lễ này, Thầy cũng muốn thực hiện Đại Lễ quan trọng khác, đó là **Đại Trai Đàn Chấn tế Giải Oan Bạt Độ**, do lòng Từ Bi và nguyện lớn ..., vì Trai Đàn Chấn tế là thể hiện được yếu nghĩa, tinh túy siêu việt của lòng Từ Bi, Trí Tuệ và Đại nguyện của Mật giáo, và vì Trai Đàn Chấn tế bắt nguồn từ Mật giáo.

Chỉ có lửa Tam muội mới thiêu đốt được phiền não. Chỉ có ngọn đèn Nhiên Đăng mới soi sáng được tâm tối vô minh, để vì mục đích duy nhất là giải thoát khỏi khổ đau do tham sân si chi phối...

Như chúng ta đều biết, đạo Phật là tôn giáo sống, sinh động, đi vào đời vì khổ đau, bất hạnh của con người. Cho nên, Đức Phật vì lòng thương muôn loài, sau khi đắc Đạo quả Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, suốt hơn 49 năm, đã không quản ngại đến những khó khăn về thời tiết, địa dư, lòng người đầy kiến chấp... Ngài đã đi từ nơi này đến nơi khác, để đem giáo Pháp An vui, Giải thoát truyền bá và dẫn dắt cho người hữu duyên thoát ra khỏi vòng trầm luân. Những ai đã từng đi Hành hương và Chiêm bái Thánh Tích tại Ấn độ, nhìn đến quảng đường dài mệnh mông, mà Đấng Cha Lành đã đi qua, có lẽ không ai là không rơi nước mắt vì cảm xúc, tri ân đến lòng Từ bi vô hạn của đức Phật.

Sở dĩ đạo Phật có nhiều Pháp môn bởi vì căn cơ của con người sai biệt, và để tùy theo căn cơ đó, đem những giáo lý thiết thực, tương ứng để cho người hành giả chọn lựa, áp dụng, tu học.

"Mật giáo cũng là một trong mười Tông phái của Phật giáo. Mật giáo lấy phương pháp Tam mật gia trì làm căn bản. Đây là pháp của Đức Như Lai Đại Nhật hay Tỳ-lô-giá-na (Vairocana), là Pháp thân của Đức Phật- có nghĩa

là phương pháp được xướng khởi trên mặt Quả hay là trên sự chứng nghiệm rồi. Tam mật gia trì, đó là thân-khẩu-ý.

* Thân: Ngồi kiết già hay bán già, còn gọi là Thân Kim Cang- tương ứng với Pháp thân.

* Khẩu: Miệng tụng trì Thần chú, còn gọi là Khẩu Kim Cang, ứng với Ứng Thân.

* Ý: Quán tưởng chúng tự hoặc Bồ Tôn, còn gọi là Ý Kim Cang, tương ứng với Hóa Thân.

Khi Tam mật tương ứng, chính là ngay trong khoảng sát na đó đã thể hiện trọn vẹn hình ảnh Bồ tôn hoặc Đức Phật. Liên tục gia công hạnh pháp tức liên tục thể nhập hình ảnh đó, tức tâm, tức ngay thân này phá trừ nội ngoại chướng, thành Phật.

Mật giáo lại chia ra làm 2 loại:

1-Kim Cang giới tức Không, còn gọi là Trí tuệ Bát nhã, Đại Viên Cảnh Trí.

- a. Trí đức bền vững không hư hoại.
- b. Năng dung phá tan tất cả phiền não.

2- Thai tạng giới tức Hữu, còn gọi là Đại Bi Tâm, tức Diệu Quán Sát Trí.

- a. Ấn phú : Lý thể ẩn trong phiền não.
- b. Hàm tàng : Lý thể đầy đủ công đức, ví như thai mẹ hàm tàng thân con.

Thai tạng giới như cái bào thai, tiêu biểu Bi Trí tánh đầy đủ. Thai nhi còn là biểu tượng cho chính hành giả tu trì chân ngôn.

Thai tạng giới còn bao gồm 3 Bộ:

1- *Phật Bộ* : Do Đức Như Lai Đại Nhật làm chủ, nghĩa Bi Trí đầy đủ, giáo đại viên mãn.

2- *Liên Hoa Bộ* : Do Đức Bồ Tát Quán Thế Âm làm chủ, có nghĩa là Đại Bi Tâm hay trụ tướng pháp lành, ví như hoa sen tươi đẹp trong bùn.

3- *Kim Cang Bộ* : Do Bồ Tát Kim Cang Thủ làm chủ, là Trí tuệ và Lực dụng của Như Lai, hay phá tan mọi nghiệp khổ, dạn chắc như Kim Cang.

- Hiện tượng giới: thuộc phương Đông, mùa Xuân. Phong đại, đàn vuông.
- Trong Cơ thể: chủ Can (Gan), Cân (Gân).
- Mùi vị và màu sắc: vị chua, màu xanh.
- Tâm học: Thức uẩn, Đại viên cảnh trí.
- Chủ Bộ: Như Lai A-súc-bệ (Aksobhya), Bồ tát Kim Cang Thủ hay Bồ tát Phổ Hiền.

Theo Đại Trí Độ Luận viết: "*Mọi hiện tượng đều gồm trong 2 phạm trù Vật lý và Tâm lý, ngoài ra không còn gì khác. Trên phương diện phân biệt, ta nhận thấy Tâm và Vật khác nhau, nhưng trên bình diện Giác ngộ, mọi hiện tượng đều từ Tâm. Tâm mẫu nhiệm mà Vật cũng mẫu nhiệm (Diệu Sắc Diệu*

Tâm). Tâm là Vật, mà Vật cũng là Tâm, ngoài Tâm không Vật, ngoài Vật không Tâm. Cả 2 tương nhiếp lẫn nhau, nên gọi là bất nhị”.

Vì để thể nhập với Bốn tôn, hay đức Phật, cần phải thiết lập Đàn tràng, gọi là Mandala với những thiết kế, nghi quỹ, cúng dường, hộ ma v.v...tương ứng với Bốn Tôn mà người hành giả thọ trì. Mandala có thể ví như một phòng thí nghiệm của nhà bác học khi nghiên cứu về một vấn đề gì đó hoặc tạm ví như một công án thiền.

Vì thế, mandala của Mật giáo được định nghĩa là :

- 1- Đàn tràng, đạo tràng.
- 2- Vô thượng, không gì hơn.
- 3- Pháp vị vô tỷ.
- 4- Phát sanh chư Phật.
- 5- Luân viên cụ túc

nên đàn tràng được biết là nơi hiển lộ Pháp thân Phật hoặc Đại Tỳ-lô-giá-na (Mahavairocana) hoặc Như-Lai Đại Nhật. Đàn cũng là biểu tượng của vũ trụ sum la vạn tượng, của cuộc đời hoặc thân ngũ uẩn của con người và trong một ý nghĩa nào đó, cũng có nghĩa tượng trưng cho sự *Hóa hiện* và *Điều phục* do chư Phật và Bồ-tát vì Từ tâm muốn hóa độ chúng sanh nên phương tiện quyền Hóa hiện ra các hình tướng của các Thần của ngoại giáo, ví dụ đức Quán Thế Âm hóa hiện ra 33 thân như Phạm Thiên, trời Đế Thích v.v...hoặc khởi Bi mẫn thể hiện uy lực để Điều phục các Thần đó quay về Chánh Pháp.

Đàn còn được chia ra làm 5 Pháp mandala hoặc Mạn tướng mandala:

- 1- *Trung ương*: Phật bộ, Địa đại, Pháp giới thể tánh trí, chủ bộ: Như-Lai Đại Nhật, Sắc uẩn.
- 2- *Phương Đông*: Kim cang bộ, Phong đại, Đại viên cảnh trí, chủ bộ: Như Lai A-súc-bệ, Thức uẩn. Đàn vuông.
- 3- *Phương Tây*: Liên hoa bộ, Phong đại, Diệu quán sát trí, chủ bộ: Như Lai A-di-đà, Tưởng uẩn. Đàn bán nguyệt.
- 4- *Phương Nam*: Bảo bộ, Hỏa đại, Bình đẳng tánh trí, chủ bộ: Như Lai Bảo Sanh, Thọ uẩn. Đàn tam giác.
- 5- *Phương Bắc*: Yết ma bộ, Thủy hoặc Không đại, Thành sở tác trí, chủ bộ: Như Lai Bất Không Thành Tựu, Hành uẩn. Đàn tròn.

Trong vòng sinh hóa bất tận, đó là một phức hợp gồm ngũ uẩn hoặc đều do 6 Đại biến hiện thành tựu.

Như chúng ta được biết, trong suốt cuộc đời của đức Phật, vì lòng từ bi vô hạn đối với chúng sanh, nên Ngài đã dùng biết bao nhiêu là phương tiện xảo để mà hóa độ, nào *hóa thành dụ*, nào *tam thừa*, *nhị thừa* và cuối cùng, chỉ rõ *một thừa duy nhất* –đó là *Phật thừa*. Phật thừa không đến từ ngoài, mà chứng được trong tự thân này vì trong thân tâm có đầy đủ viên mãn *tự tánh thanh tịnh* như Phật. Tuy nhiên, thân tâm phàm phu chúng ta khác xa Phật. Vì, tâm Phật thì an trú trong Nội-Ngoại không và trang nghiêm bằng phước huệ, và ứng thân Ngài cũng là thân ngũ uẩn, nhưng đầy đủ 5 tướng như: 1- Thông đạt tâm bồ-đề. 2- Tu tâm bồ-đề. 3- Thành tâm kim-cang. 4- Chứng thân kim-cang. 5- Thân Phật viên mãn. Do đó, nên tạo thành

thân Phật cụ túc, còn thân chúng ta thì cấu tạo bởi tứ đại và tâm thì được nuôi dưỡng bởi ngũ thủ uẩn.

Đi từ những nguyên nhân cấu thành vũ trụ vạn hữu như *lục đại duyên khởi*:

- 1- Địa (Prthividhàtuh) : Đất, sức ép, tiết xuất.
- 2- Thủy (Abodhàtuh) : Nước, tính chất tàng trữ.
- 3- Hỏa (Tejodhàtuh) : Lửa, sức ấm nóng.
- 4- Phong (Vajudhàtuh) : Gió, sức rung động.
- 5- Không (Sũnyatà) : Không gian
- 6- Thức (Vijnāna) : Cảm giác, tư tưởng..

những tính chất trên rất tinh tế và tự có đủ năng lực tiến hóa, phát triển cũng như không thể phân tích được như những nguyên tử, điện tử...Chúng dung hòa lẫn nhau và tạo ra sự hiện hữu của vũ trụ, vạn vật.

Trong Dịch lý, phần học thuyết ngũ hành, ta thấy: Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ cũng vậy, là những khí chất phổ biến, chứ không phải là 5 chất cơ bản của vạn vật theo học thuyết duy vật, chúng cũng không thể đứng độc lập, mà nương dựa nhau để mà tồn tại.

Trên cơ sở phạm trù nhân quả đó, mọi hiện tượng xảy ra luôn luôn có 2 nguyên nhân: Ưc chế một hiện tượng và Hưng phần một hiện tượng khác. Nói theo xưa: "*Trong vạn vật, hễ có Ta, thì có cái Sinh Ta và có cái Khắc Ta; khi có Ta thì phải có cái Ta Sinh và cái Ta Khắc.*" Tạo thành một hệ thống tự điều chỉnh, thống nhất hài hòa. Đó cũng là nguyên lý Âm Dương: "*Âm Dương tương phản tương thành*" Trong mọi bản chất của hiện tượng và sự vật, luôn luôn có sự mâu thuẫn nội tại để thành hình và duy trì lẽ sống.

Bước qua phần cấu tạo thân người với tứ đại: Đất như phần da thịt, nước như lượng máu lưu thông, gió như những cử động của các cơ năng và lửa như hơi ấm làm cho một cơ thể sinh tồn. Tuy nhiên, tứ đại đều nương tựa lẫn nhau, không có gì độc lập vì trong mỗi đại đều hàm chứa các đại kia. Từ đó, đưa ta đến luật duyên sanh duyên khởi:

*"Cái này hiện hữu thì cái kia hiện hữu,
Cái này sinh khởi thì cái kia sinh khởi
Cái này không thì cái kia không
Cái này hủy diệt thì cái kia hủy diệt"* Kinh Majjhimanikaya.

hoặc "*Tất cả toàn thể vũ trụ tạo thành một vật, và một vật ảnh hưởng đến toàn thể*".

Cho đến phần ngũ thủ uẩn cũng vậy. Ngũ uẩn bao gồm Danh và Sắc:

- 1- Sắc (Rūpa) hay là ấm: Hình tướng vật thể.
- 2-Thọ (Vedana): Cảm giác thọ vui hay buồn khi đối cảnh.
- 3-Tưởng (Sanjnā): Tưởng tượng ra sự sai biệt khi tiếp xúc với cảnh..
- 4- Hành (Sankhāra): Hướng động lực tạo nghiệp.
- 5-Thức (Vijnāna): Phân biệt sự vật rồi bám chặt vào tùy theo sự yêu ghét.

Lấy một hữu tình mà xét, thì Sắc uẩn là Thân, còn 4 uẩn kia là Tâm. Trong Tâm có Thọ Tưởng Hành mỗi thứ đều là một loại tác dụng đặc biệt của tâm tính, nên gọi là *pháp sở hữu của Tâm* hay *Tâm sở*. Còn một mình Thức là tự tính của Tâm, nên gọi là *Tâm vương*. Cho nên, năm uẩn là hai pháp Thân và Tâm". Mỗi uẩn đều bao hàm các uẩn khác và hòa hợp lẫn nhau để hiện hữu. Chúng có tính chất khát khao tồn tại mãi, nên chấp thủ, bám víu vào sự sống một cách kiên trì. Nhưng chúng được cấu tạo bởi những yếu tố không bền vững, luôn thay đổi, nên không có thực thể hay bản ngã cố định. Ở đây, cũng cần nhấn mạnh: Phật giáo quan niệm một sinh mạng do nhiều nguyên nhân hòa hợp, chứ không do một nguyên nhân sáng tạo đặc thù nào, như căn nguyên hay đẳng lưu nhân quả của một sinh mạng là *nhân*, còn những điều kiện cần thiết giúp cho một sinh mạng tồn tại, phát triển hay tăng thượng duyên là *duyên*.

Hình dáng thân xác của ta, bề ngoài thấy như ổn cố, nhưng chúng luôn biến đổi: từ sơ sanh, biết đi, biết nói, thanh niên, cho đến lão niên đều khác biệt nhau. Nếu quan sát tâm, ta cũng thấy từ cái cảm giác, tư tưởng...khi 6 căn (Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) tiếp xúc với 6 trần (Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) thường thay đổi trong chớp nhoáng hay trong mỗi chập tư tưởng. Dòng suối tâm liên tục chảy, cuốn theo tất cả đủ loại tư tưởng xấu tốt, khiến ta có cảm giác rằng có một cái ta cố định, trường cửu, làm chủ thân. Nhưng tất cả đều không cố định, vô thường, rỗng không, nương tựa nhau mà hiện hữu nên không có thực thể, vô ngã. Tính chất *vô thường, rỗng không và vô ngã* hiện hữu trong tất cả các pháp.

Đứng về mặt tương đối luận, nếu nói: "*Hữu thân hữu khổ*", ta cũng có thể nói: "*Có nghiệp mới có thân và có khổ.*" Nghiệp do vô minh mà ra và xuất hiện đồng thời với vũ trụ vạn hữu. Nghiệp hay vô minh là một phần của bản thể và hữu chung vì là động. Những gì có tác động thì có sinh và có diệt và vai trò của vô minh sẽ biến mất, vô tác dụng hay trở thành phương tiện diệu dụng khi một vị đã giác ngộ.

Sự bám víu vào những gì sinh diệt sẽ đưa đến khổ đau vì trói buộc con người trong sự tham đắm và gìn giữ. Mười sợi dây làm khổ lụy, sai khiến con người là Thập kiết sử: 1-Tham dục, 2-Sân nhuế, 3- Si, 4- Kiêu mạn, 5- Nghi, 6- Thân kiến, 7- Biên kiến, 8- Tà kiến, 9- Kiến thủ kiến, 11- Giới thủ kiến. Đó là do gốc vô minh, thiếu chánh kiến nên đưa đến không nhìn thấu được bản chất của mọi sự vật đều giả hợp. Con người của quá khứ, của những ngàn năm năm về trước và những con người của hiện tại đều giống nhau, cùng những đau khổ, cùng những suy tư và đều cùng bị ràng buộc trong những duyên hợp đó. Do thấy sai (*Kiến thủ*) nên tạo thành vô số nghiệp tích lũy từ vô lượng kiếp và tăng dần thêm trong cuộc sống hiện tại, những nghiệp thức này che lấp bản tâm nên thường y theo *biến kế sở chấp* (Parikalpita) nhận giả là chân, nhận vô thường là thường, nhận có một cái ngã thường hằng, nên sợ hãi bị mất và tham đắm (*Dục ái thủ*) rồi tạo thành nghiệp luân hồi"*



Sở dĩ, chúng tôi xin nhắc lại những đặc thù, cùng tư tưởng nền tảng trong Mật giáo cùng những nghi quỹ,

sở chứng, ẩn quyết, chân ngôn, ngũ phương Phật v.v... cũng vì sự thiết lập Đại Trai Đàn Chấn Tế Giải Oan Bạt Độ và trong Đàn tràng, hình ảnh của Ngài Đại sĩ Tiêu Diện cũng là Hoá thân của Bồ Tát Quán Thế Âm, quyền biến, tương ứng để độ chúng sanh.

Theo Đạo Phật, sự có mặt của con người trên cõi Ta bà này là do nghiệp, và sự tái sinh sau khi chết của con người cũng do nghiệp lực chi phối, trừ trường người liễu nghiệp, có tu tập, có chuyển hoá, đắc quả, giải thoát v.v..., thì sự tác động của nghiệp lực không còn giá trị..

Nghiệp là một qui luật tự nhiên, không bị tác động bởi Thần linh, hay một Đấng Vô Hình nào đó chi phối, thường phạt hoặc ban phước, giáng hoạ ... Hiểu được dòng nghiệp lực, chúng ta có thể giải thích và liễu ngộ được tất cả mọi hiện tượng dù là tâm hay vật trên thế gian này.

Trong Kinh Tăng A-hàm viết: "*Tác ý tức nghiệp*" hay như Kinh Kim Cang: "*Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*".

Vì lẽ, đạo Phật quan niệm rằng, do vì bị chi phối bởi nghiệp, nên sau khi quá vãng, rời khỏi trần gian, con người do đời sống trên cõi đời này sống như thế nào, tạo nhân như thế nào thì sẽ theo nghiệp mà đi tái sanh, có thể rơi vào trong sáu nẻo như: trời, người, A tu la, địa ngục, ngạ quỷ hay súc sanh. Còn những người có tu tập, có phước đức, trí tuệ sẽ đạt được phần chứng hoặc có thể cao hơn, tùy theo sự sở chứng.

Cho nên, có biết bao nhiêu là vong linh, cô hồn vẫn còn đang lẩn lẩn, vất va vất vưởng, chưa biết ngả đi, đường về hay đang ở thân trung ấm.

Trong Văn Tế Thập Loại Chúng Sanh của Nguyễn Du đề cập đến 10 loại cô hồn, nhưng trong Khoa Thí Thực thì lại nói có 12 loại cô hồn (Pháp giới lục đạo, thập nhị loại cô hồn...).

Trên mảnh đất mà chúng ta đang sinh sống, mỗi bước chân của chúng ta, phải chằng đã dẫm lên vô số xương cốt, vong linh của biết bao nhiêu tiền nhân, những người trước đó.

Chiến tranh gây nên bao nhiêu oan khiên, đau thương, bất hạnh, chết thảm và cũng đã nhiều người chết không được toàn thân.

Những người chết sông chết biển, núi rừng, hay chết bất cứ vì lý do gì, nhưng vì nghiệp tạo khi còn sống, chưa đi tái sanh.

Hương linh của các vị chiến sĩ trận vong, những người hy sinh vì đất nước, vì quê hương.

Hương linh của các thai nhi, những đứa bé còn trong bụng mẹ, vì lý do gì đó, không được sanh ra, mở mắt chào đời như bao nhiêu đứa trẻ bình thường khác.

Hương linh của những người chết oan ức, chết bở chết bụi, chết không người thừa nhận..

Và để Tưởng nhớ, cùng tri ân những Hương linh của những vị Phật tử đã từng ủng hộ, góp công góp của, đóng góp cho Đạo Pháp, cho ngôi Chùa, Hộ trì Tam Bảo đã quá vãng.....và qua Nghi quỹ của Trai Đàn Chấn tế, thì sự ích lợi không chỉ cho người chết, mà quan trọng hơn, *cũng còn tác động đến người còn sống, để chuyển tâm sống đời hướng thiện, biết Nhân Quả, làm lành lánh dữ, tạo ích lợi cho xã hội.*

Trong Bộ Mật tông của Đại sư Hoảng Pháp, Phần Lập Đàn, tr. 45 nói rằng: "*Những vị tu hạnh Du già, muốn thành tựu Pháp Thế gian và Xuất thế gian, trước nhất cần phải phát tâm Bồ-đề, vào Hải hội Mạn-đà-la của chư Phật, giữ giới thanh tịnh, xa lìa vọng duyên, nghiệp thân-khẩu-ý thường như thật, hiểu rõ lý tánh tướng. Những vị như thế, mới có thể kiến lập Mạn-đà-la để làm lợi ích cho mình và người*"

Điều này cũng đồng với tư tưởng trong Kinh Pháp Hoa: "*Vào Như Lai, mặc áo Như Lai v.v...*". Pháp xuất thế gian hay thế gian là hạnh nguyện của Bồ tát, từ tâm phát Bồ-đề và nhập vào Thế Tánh của chư Phật và hiểu rõ tướng tận thực tướng, thực tánh của các Pháp, xa lìa vọng duyên v.v...mới kiến lập được Mạn-đà-la hay cõi Tâm, cõi Phật. Cõi Tịnh độ này được tạo thành do và bởi chúng sanh. Trong Kinh Duy Ma Cật: "*Do tâm thanh tịnh nên quốc độ thanh tịnh, do tâm bình đẳng, không cấu uế nên các cõi báu trang nghiêm*".

Trong Chùa vào mỗi buổi chiều, đều có thời khoá cúng Thí Thực cho các Cô hồn vì lòng từ bi thương xót, khai mở tâm cúng thí thực..nhưng, đó chỉ là riêng biệt.

Chúng tôi không dám đi sâu vào chi tiết của cách Thiết Trí Trai Đàn, cùng bày biện Đàn tràng, Ngôi vị ra sao.....mà chỉ xin phác thảo qua ý nghĩa của Mật giáo ảnh hưởng đến trai Đàn Chấn Tế ra sao, vì người Chủ Đàn khi nhập Đàn tràng sẽ thể nhập vào hay trở thành chính là Bản Tôn hay vị Phật, nên cần có đầy đủ Giới Hạnh, Oai Nghi, Đức độ v.v... thì diệu dụng của Khoa Nghi Thủy Lục này mới thật là vi diệu và tác động sâu xa.

Theo Abhidharma : "*Sự sanh và sự chết bất cứ lúc nào cũng xuất hiện đồng thời*". Ngài Điều Ngự Giác Hoàng nói: "*Nhất hồi niệm xuất, nhất hồi xuân*". Con người mới, con người của vô ngã, của cái tâm bao dung, là con người giải thoát tự tại, và là tấm lòng cao thượng, nghĩ đến sinh linh của những vị Chân tu. Đó cũng là một biểu tượng cực đẹp, sống động ban vui cứu khổ, là cứu cánh của Mật giáo.

Nay, điều này được thể hiện vì hạnh nguyện lớn của Thầy Nguyên Hạnh- vị Tôn túc của Chùa Việt Nam, đã đem tâm thành và ước muốn thiết lập Đại Trai Đàn Chấn Tế- Giải Oan Bạt Độ, được thực hiện trên mảnh đất Già lam Trung tâm Phật Giáo Chùa Việt Nam, quả là một sự kiện hy hữu, hiếm có tại đất nước Mỹ này, vì điều này sẽ lợi lạc rất nhiều cho người chết lẫn người sống. Từ Trai Đàn Giải Oan Bạt Độ, sẽ nhờ Phật Lực, nhờ Oai Thần Lực của Đàn Tràng, nhờ Chú lực, sự gia trì cùng Đức độ tu hành của chư Tôn Đức Tăng Ni chú nguyện để giải những nghiệp oan cho vô số hương linh quá vãng... để được về nơi An lạc.

Đạo Phật mang tấm lòng yêu thương con người, vì đức Phật là con người và Giác ngộ, nên Ngài nhìn rõ được vòng sanh tử cùng những tác động nghiệp đến con người, đã được trải nghiệm qua bản thân Ngài trong vô lượng kiếp.

Những con người mang chiếc áo cô đơn, chiếc y ruộng phước điền, y bá nạp...sau khi tu tập, chuyển hoá tâm, đạt được Hạnh phúc An lạc, đều khởi lên lòng Từ, tấm lòng yêu thương, quán chiếu sự khổ đau, bất hạnh của con người, nên đều dẫn thân vào cuộc đời, chỉ dẫn đường trở về với tánh Phật để thoát khỏi khổ đau và vì đó là lý tưởng "*phụng sự chúng sanh tức là cúng dường chư Phật*" .

Vâng, Tình thương phải chăng làm cho cuộc sống có ý nghĩa và sống dậy. Chúng ta đã có bài học yêu thương đầu đời bằng tình thương của cha mẹ và khi lớn lên, với thiên nhiên, với mọi sự vật chung quanh. Sự hiện hữu của một người là do tình thương của bao nhiêu người khác, tương tức tương nhập và ngược lại. Sự đau khổ, sự vô thường, sự chia cách, được thua, vinh nhục, giàu nghèo v.v..đã không làm cho chúng ta trưởng thành và nhiều tình thương hơn sao?

Cho nên, tình thương chính là sự sống. Sự sống vươn mình hiển hiện khắp mọi nơi, thì Đại bi Quán Thế Âm trong Lễ Hội hằng năm, Cung Nghinh chiêm bái Phật Ngọc Hoà bình Thế Giới, thiết lập Đàn tràng Giải Oan Bạc Độ v.v...cũng chỉ là thể hiện, phân hình khắp nơi chốn cần cầu. Tình thương- đó là Phật giáo, vì đến từ cái tâm trưởng thành. Tình thương không thể có trong một con người nhiều thành kiến, đổ kỵ, hận thù...Tình thương chỉ có thật khi con người thông cảm lẫn nhau do sự hiểu biết chân thành và nhận ra nhau là những vị Phật sẽ thành. Những lớp phủ bề ngoài chỉ là những nghiệp lực tác động đến, còn Tâm Phật vẫn luôn ngời sáng.

Đời sống cuốn cuộn trôi như nước chảy qua cầu, có ai bắt được dòng nước vừa trôi qua. Mọi sự luôn biến dịch trong từng sát na một, nhưng mỗi lúc lại chứa đựng cả thiên thu. Trong nhà thiền gọi là: "*Nhất niệm vạn niên*".

Chúng ta đang đứng trước một nền văn minh vật chất cực thịnh, quay cuồng mọi người trong những mắt xích, mà mỗi người là một mắt trong đó. Chúng ta chạy theo thời gian, dù thời gian vật lý một ngày chỉ có 24 giờ, ta vẫn cảm thấy thiếu, vì tâm luôn bất an. Chúng ta nhận lầm tiến bộ vật chất là tiến bộ tâm linh và vô tình, lại đang bán linh hồn cho những tiện nghi đó. Cho nên, tấm lòng Đại bi thể hiện trong lúc này là cùng nhau làm cho vật chất có ý nghĩa tiến bộ thực sự là để phục vụ con người đúng nghĩa. Và chung quanh chúng ta, bao hoàn cảnh đau khổ đã đang có mặt, trong ta hay trong những người thân, bạn bè, người xa lạ...Chiến tranh, thiên tai, nạn tại và là nỗi bức xúc thường trực ảnh hưởng đến mọi thân phận con người, bất kể địa phương, giai cấp, màu da chủng tộc, tôn giáo, văn hoá v.v..Hình ảnh "**sự chuyển động kỳ diệu của sức nguyện lớn**" đến từ Từ Bi Tâm, Tuệ Giác và tâm Bồ Đề của Quý Thầy rất cần thiết được thể hiện, trở nên cần thiết hơn bao giờ hết, để Chánh báo chuyển hoá Y báo, để cảnh khổ được dập tắt, lò lửa hận thù biến thành lò sen thanh khiết, diệu hiền.

Thực sự, cuộc sống không có gì mâu thuẫn; mâu thuẫn hay không là do chúng ta đem đến cho nó với ý niệm vị kỷ, đặt định, ưa ghét, khen chê v.v...Con người là một cái gì vô tận (*Phật tánh*), cuộc sống cũng vô tận (*Pháp giới sum la vạn tượng, trùng trùng duyên khởi*). Đem cái vô tận ở bên trong mà ứng với cái vô tận ở bên ngoài, đó gọi là Đại bi Tâm.

Làm sống lại hình ảnh của Bồ tát Quán Thế Âm, tạo cho chime bái Phật ngọc, thiết lập Trai Đàn Giải Oan Bạc Độ trong Mật giáo, phải chăng Quý Thầy có chủ đích là mong ước rằng tất cả chúng ta hãy trở về với Quán Thế Âm của tự tánh mà mọi người đều có đủ, để cứu khổ ban vui cho mình, cho tất cả mọi người, mà chính ta cũng là một thành phần của sự sống trong đó.

Trước những khó khăn đang đối diện của hoàn cảnh chung quanh, với bao Phật sự nặng nề dồn dập, nhưng quý Thầy đã vì Tâm nguyện lớn đó mà thực hiện những điều kỳ diệu, vô cùng ích lợi cho tất cả mọi người, dù là người sống hay người đã quá vắng.

Thưa vâng, con là một người Phật tử sơ cơ, học hạnh yếu kém, tu tập chưa đến đâu, giáo lý còn non nớt, nhưng vì kính cảm, tri ân đến tấm lòng cao quý, vị tha với tâm vô lượng Từ bi vì lợi ích chúng sanh, đã làm những kỳ công này. Con xin ghi lại những dòng chữ mộc mạc này, dù là lời văn thô thiển, không có chiều sâu, nhưng như tấm lòng kính dâng và đề đầu đánh lễ tri ân lên quý Thầy Nguyên Hạnh, Thầy Nguyên Đạt, Thầy Minh Tân cùng Quý Thầy, Quý Sư Cô khác trong bốn tự, cùng toàn thể Phật tử hữu tâm đóng góp cho sự hoàn thành những Đại Lễ quan trọng này, để tạo phước duyên vô cùng quý giá cho tất cả mọi người tại địa phương, hoặc các nơi khác...đều được hưởng lợi lạc.

*Khi rời xa quê mẹ
mang theo mình mảnh đất quê hương
có hồn dân tộc
có giáo pháp Phật đà
Ôm ấp trong chiếc y vàng bạc
đến xứ người tạo dựng
chiếc hài xưa mòn, rách
áo già lam chở nắng che mưa
ngày ngày lau chùi bụi trần
cho tâm thường an tĩnh
vỗ bụng nhìn trời
ngoáy tai rời xa danh lợi
là người con Phật
mang chí xuất trần
có gì làm vướng bận
chỉ sợ tử sanh chưa rõ
sợ thân người có được vội lãng quên
ngày hai bữa muối dưa đạm bạc
tối nằm ngủ, mộng chẳng bám tâm
lặng lẽ nhìn đức Phật mặt hiền
nghe tiếng chuông, mỉm cười, im lặng
nhưng đâu đó,
người người kêu khổ
tâm mê mờ chạy đuổi vô thường
này vinh, này nhục
này phú quý vinh hoa
này bần cùng khổ
đời nếu vui, sao mặt u buồn
vật chất đủ, sao chảy dài nước mắt
tình có cao, sao tâm vẫn lao đao
đời có thật, sao khổ vì người còn kẻ mất
lay đức Phật, ngàn xưa đã dạy
theo hạnh Ngài, con vẫn bước đi
là con Ngài, nên học hạnh Từ bi
đem tâm bồ đề, đi vào trần thế
đem lời đúng, làm quà tâm chia sẻ
nói Pháp mẫu, lợi lạc hữu duyên*

*vì cùng chung thân phận con người
mình an lạc, nên muốn người an lạc
đạo Phật là thể
người theo Phật là thể
đi bên đời để chỉ rõ khổ mê
để muôn người cùng cười trong hạnh phúc....*

Với lòng thành kính đánh lễ và kính dâng.

Viết xong lúc 0:20 sáng
ngày 26.03.2010

1. Kinh Pháp Bảo Đàn
 2. Kinh Lăng nghiêm
 3. Kinh Địa Tạng
 4. Kinh Duy Ma Cát, tr. 16 – 18 , Liên hoa Tịnh huệ dịch.
- * Trích từ các Bộ Tiểu Luận Mật giáo, Cư sĩ Liên Hoa.

